

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**
Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày 27-01-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Sắc Ly**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Bé**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng L, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Đ; HKTT:M, Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay:MĐ, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam, Số căn cước công dân: 082083005503 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1959, đã chết và Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, đã chết; Vợ con chưa có; Có 01 người anh và 02 người em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993. Nhân thân:

- Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 03/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2019, chấp hành xong án phí ngày 30/7/2019. Đã xóa án tích.

- Ngày 20/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) xử 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại Bản án số 58/2021/HS-ST. Bị can chấp hành xong án phí ngày 26/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2023. Đã xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 30/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 176/2023/QĐ-TA tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Công an tỉnh Đồng Tháp). Chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 03/9/2024. Ngày 15/9/2024, UBND phường H, thành phố M, tỉnh T (nay là phường M, tỉnh Đ) ra quyết định Quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 02 năm từ ngày 15/9/2024 đến hết ngày 14/9/2026.

-Tiền án: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 103/5A, Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng L là đối tượng nghiện ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 176/2023/QĐ-TA kể từ ngày 19/10/2023. Đến ngày 03/9/2024, L chấp hành xong Quyết định và thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 15/9/2024 của Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) với thời hạn quản lý từ ngày 15/9/2024 đến hết ngày 14/9/2026.

Theo lời khai của Nguyễn Hồng L, ngày 14/8/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên L đi bộ từ nhà tại đường Đ ra khu vực Công viên Lạc Hồng, thuộc phường M, tỉnh Đồng Tháp, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì người đàn ông đưa cho L 01 cái nỏ thủy tinh có chứa sẵn ma túy. L đem nỏ thủy tinh có chứa ma túy vừa mua được về nhà rồi dùng vỏ chai nước ngọt chế tạo thêm công cụ để sử dụng ma túy một mình tại nhà. Sau khi sử dụng xong ma túy, L vứt bỏ bộ dụng cụ này vào túi rác.

Ngày 15/8/2025, chị Nguyễn Thị Hồng T (em ruột L) thấy L có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên trình báo Công an phường M, tỉnh Đồng Tháp. Qua làm việc, kiểm tra, thử nước tiểu của L phát hiện có kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine (Kết quả xét nghiệm trên que thử nhãn hiệu Fastep). Sau đó, Công an phường M, tỉnh Đồng Tháp tiến hành thu mẫu nước tiểu của L để tiến hành giám định, xử lý.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 15 phút ngày 12/9/2025 ghi nhận: Nơi xảy ra vụ việc Nguyễn Hồng L có hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy” là tại nhà số 103/5A, đường Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Theo lời khai của Nguyễn Hồng L, tại khu vực nhà vệ sinh, từ vách tường hướng Nam của nhà vệ sinh đi về hướng Bắc khoảng 0,7m và từ vách tường hướng Đông của nhà vệ sinh đi về hướng Tây 0,6m là vị trí L sử dụng trái phép chất ma túy. Kí hiệu số 01 trong sơ đồ hiện trường. Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 chai nhựa bên trong có chứa nước tiểu của Nguyễn Hồng L, thu vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 15/8/2025 tại Công an phường M. Được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS2.2116280 có chữ ký của Nguyễn Hồng L (đối tượng) và Đoàn Minh Pháo (Điều tra viên).

- Tại bản Kết luận giám định số: 1144/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Hồng L, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS2. 2116280 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hồng L và Đoàn Minh Pháo. Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết cho quá trình giám định, không hoàn lại.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp truy tố:

Bị cáo Nguyễn Hồng L về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L từ 02 năm đến 02 năm sáu tháng tù; Về vật chứng: Đã xử lý xong.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng.

* Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2025, tại khu vực nhà vệ sinh của nhà số MĐ, phường M, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Hồng L là người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Luật phòng chống ma túy lại có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định trong nước tiêu thụ giữ ngày 15/8/2025 của Nguyễn Hồng L tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Nguyễn Hồng L pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng L đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống người dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo nhận thức được việc “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành động này luôn bị

xã hội lên án. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm khắc để tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 02 lần bị xét xử về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu,

[6] Tiền án, tiền sự: Tiền sự: 01, bị cáo mới chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 03/9/2024, còn trong thời hạn quản lý sau cai. Tiền án: không.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội lần đầu, tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội, đúng sự thật khách quan và bị cáo có thái độ biết lỗi. Do đó, xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng L, không có khả năng tự cải tạo, tiếp tục nghiện ma túy dù đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính rắn đe và phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[11] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra, phù hợp với hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[12] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 [Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng L pH nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly



